

Bản án số: 75/2020/HSST
Ngày: 10/8/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CAO BẰNG - TỈNH CAO BẰNG**

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đinh Thị Hoài Phương

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nông Văn Vụ
2. Bà Nông Thị Duyên

Thư ký phiên tòa: Ông Tống Văn Tài - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng tham gia phiên tòa: Ông Đinh Mạnh Thông - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 79/2020/HSST ngày 22 tháng 7 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 133/2020/QĐXXST-HS ngày 28/7/2020 của Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng đối với bị cáo:

Họ và tên: Bùi Nguyễn D; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày: 23/8/1983 tại xã H, thành phố C; Hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: xóm H 1, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Tày; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Bùi Nguyễn D - sinh năm: 1952; Con bà: Lý Thị D - sinh năm 1954 (đều trú tại: xóm H 1, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng); Vợ, con: chưa có; Anh chị em ruột: có 03 anh em, bị cáo là con cả trong gia đình.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân:

- Ngày 28/8/2005 bị Công an thành phố Cao Bằng xử phạt hành chính về hành vi Lừa đảo chiếm đoạt tài sản;

- Ngày 05/12/2005 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục với thời hạn 24 tháng;

- Ngày 21/4/2009 bị Tòa án nhân dân huyện Hòa An, tỉnh Cao Bằng xử phạt 24 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản;

- Ngày 15/7/2011 bị Ủy ban nhân dân tỉnh Cao Bằng áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục với thời hạn 24 tháng;

- Ngày 20/01/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố Cao Bằng xử phạt 30 tháng tù về Tội trộm cắp tài sản;

- Ngày 27/3/2016 bị Công an thành phố Cao Bằng xử phạt hành chính về hành vi Sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Cao Bằng từ ngày 25/5/2020 đến nay; Có mặt.

- Bị hại:

1. Lương Bá T - sinh năm 1981; Trú tại: Xóm H 1, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt có lý do.

2. Đoàn Thị L - sinh năm 1972; Trú tại: Xóm H 1, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt có lý do.

3. Nguyễn Bắc H - sinh năm 1991; Trú tại: Xóm H 2, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt có lý do.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bùi Thị B - sinh năm 1988; Trú tại: Tổ M, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt có lý do.

2. Ngô Văn T - sinh năm 1962; Trú tại: Tổ N, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng; Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khoảng thời gian từ tháng 02/2020 đến tháng 3/2020, Bùi Nguyễn D (sinh ngày 23/8/1983; trú tại: xóm H 1, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) đã thực hiện 04 (bốn) lần trộm cắp tài sản trên địa bàn xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng. Cụ thể:

- Lần thứ nhất: Khoảng 11 giờ ngày 17/02/2020, D đang ở nhà thì thấy 01 (một) chiếc xe kéo cải tiến kích thước 1,5m x 1m của em rể là Lương Bá T (sinh ngày 21/8/1981, trú tại xóm H 1, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) để trước cổng. Quan sát thấy T không ở nhà nên D đã lấy trộm chiếc xe kéo trên rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER, biển kiểm soát 11H1 - 412T chở chiếc xe kéo đến khu vực thành phố Cao Bằng để tìm nơi tiêu thụ. Khi đi đến khu vực KmN phường Đ, thành phố C, D đã bán chiếc xe kéo cho một người đàn ông (không rõ họ tên, địa chỉ) với giá 500.000đ (năm trăm nghìn đồng).

- Lần thứ hai: Khoảng 11 giờ ngày 24/02/2020, D quan sát thấy mọi người trong gia đình không để ý nên đã lén lút đi vào phòng ngủ của em rể Lương Bá T lấy trộm 01 (một) chiếc máy bơm nước ly tâm TPC 1.5Dk-20 công suất 750W màu xanh rêu để ở cuối giường ngủ, rồi điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER biển kiểm soát 11H1 - 412T chở chiếc máy bơm đến bán

cho cơ sở thu mua phế liệu của Ngô Văn T (sinh ngày 01/02/1962) tại Tổ N, phường S, thành phố C, tỉnh Cao Bằng với giá 80.000đ (tám mươi nghìn đồng).

- Lần thứ ba: Khoảng 22 giờ ngày 24/3/2020, D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER biển kiểm soát 11H1 - 412T đi từ KmN phường Đ, thành phố C về nhà. Khi đi ngang qua nhà anh Nguyễn Bắc H (sinh ngày 02/7/1991; trú tại: xóm H 2, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng), D thấy 01 (một) chiếc xe kéo cải tiến kích thước 1,7m x 0,8m được khóa bằng 01 chiếc khóa Việt Tiếp chữ U để trước cửa nhà nên đã nảy sinh ý định trộm cắp tài sản. D điều khiển xe mô tô đi về nhà lấy 01 (một) chiếc kim cộng lực rồi quay lại vào sân nhà anh H dùng kim cắt khóa lấy trộm chiếc xe kéo trên cùng chiếc khóa hình chữ U rồi điều khiển xe mô tô chở chiếc xe kéo về nhà. Sau đó, D để chiếc xe kéo ở vườn nhà và dùng bao tải che kín lại để cất giấu. Đến ngày 28/3/2020, cơ quan điều tra đã phát hiện, thu giữ chiếc xe kéo trên tại vườn nhà D.

- Lần thứ tư: Khoảng 03 giờ ngày 28/3/2020, D đi bộ từ nhà sang vườn nhà bà Đoàn Thị L (sinh ngày 30/4/1972, trú tại xóm H 1, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) với mục đích trộm cắp tài sản. Tại đây, D đã tháo trộm hàng rào vườn bằng lưới thép B40 có chiều dài 18m rồi cuộn lại. Sau đó, D điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER biển kiểm soát 11H1 - 412T chở cuộn thép đến khu vực KmN phường Đ, thành phố C để tìm nơi tiêu thụ. Đến khoảng 07 giờ cùng ngày, D đã bán cuộn thép trên cho một người đàn ông có tên là T (không rõ họ tên, địa chỉ cụ thể) được số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Toàn bộ số tiền bán tài sản do trộm cắp mà có Bùi Nguyễn D đã sử dụng để mua ma túy và tiêu xài cá nhân hết.

Ngày 14/4/2020, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng ban hành Yêu cầu định giá tài sản số 91 đối với vật chứng vụ án. Tại Bản kết luận định giá tài sản số 21 ngày 28/4/2020 của Hội đồng định giá tài sản thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng kết luận: 01 (một) xe kéo cải tiến hai bánh hơi kích thước 1,7m x 0,8m có giá trị tài sản là: 1.870.000đ (một triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng); 01 (một) xe kéo cải tiến hai bánh hơi kích thước 1,5m x 1m có giá trị tài sản là: 1.530.000đ (một triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng); 01 (một) máy bơm ly tâm TPC 1.5Dk-20 công suất 750W có giá trị tài sản là: 640.000đ (sáu trăm bốn mươi nghìn đồng); 36kg lưới thép B40 có giá trị tài sản là: 684.000đ (sáu trăm tám mươi tư ngàn đồng); 01 (một) khóa Việt Tiếp hình chữ U có giá trị tài sản là: 270.000đ (hai trăm bảy mươi nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản là: 4.994.000 (bốn triệu chín trăm chín mươi tư nghìn đồng).

Về vật chứng của vụ án:

Đối với chiếc xe kéo cải tiến bị cáo trộm cắp ngày 24/3/2020, cơ quan điều tra đã tiến hành trả lại cho anh Nguyễn Bắc H.

Đối với chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER biển kiểm soát 11H1 - 412T, qua xác minh chủ sở hữu là chị Bùi Thị B (sinh ngày 03/10/1988 (trú tại: Tổ M, phường H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng) là em gái của Bùi Nguyễn D. Chị B cho D mượn chiếc xe mô tô để làm phương tiện đi lại, không

biết việc D sử dụng xe mô tô để thực hiện hành vi phạm tội. Do vậy, cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe mô tô trên cho chị Bùi Thị B.

Vật chứng còn lại là 01 kim cộng lực đã được chuyển đến Chi cục thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/7/2020.

Hành vi trên đây của Bùi Nguyễn D đã bị cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng lập hồ sơ đề nghị truy tố về tội trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại bản Cáo trạng số 81/CT-VKSTP ngày 22/7/2020, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, tỉnh Cao Bằng đã truy tố bị cáo Bùi Nguyễn D về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo Bùi Nguyễn D thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố. Bị cáo thừa nhận đã 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản với tổng giá trị tài sản là 4.994.000 đồng và nhất trí với Bản kết luận định giá tài sản của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự. Đối với vật chứng bị thu giữ là 01 chiếc kim cộng lực bị cáo khai nhận đây là phương tiện bị cáo dùng để cắt khóa chữ U để lấy trộm xe kéo của anh Nguyễn Bắc H.

Các bị hại và người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên tòa, nhưng đã có đơn xin xét xử vắng mặt. Tại đơn xin xét xử vắng mặt:

- Anh Nguyễn Bắc H xác nhận đã nhận lại tài sản là 01 chiếc xe kéo cải tiến và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

- Anh Lương Bá T và bà Đoàn Thị L không yêu cầu bị cáo bồi thường.

- Chị Bùi Thị B xác nhận đã được nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER biển kiểm soát 11H1 – 412T và không yêu cầu bị cáo bồi thường gì thêm.

- Anh Ngô Văn T đã nhận được tiền bán máy bơm và không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Về trách nhiệm hình sự: các bị hại đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tham gia phiên tòa giữ nguyên Cáo trạng truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tại khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự, tuyên bố bị cáo Bùi Nguyễn D phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”. Đề nghị xử phạt bị cáo mức án từ 12 đến 15 tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Các bị hại và người có quyền lợi liên quan không yêu cầu nên không xem xét. Về xử lý vật chứng: Đề nghị tịch thu tiêu hủy 01 kim cộng lực dài 77cm cầm tay bọc nhựa màu hồng. Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Tại phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận với lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng. Khi được nói lời sau

cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử xét thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an thành phố Cao Bằng, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của bị hại, người có quyền lợi liên quan, kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác có trong hồ sơ đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Bùi Nguyễn D đã 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, cụ thể như sau:

Ngày 17/02/2020, tại nhà riêng của gia đình Bùi Nguyễn D thuộc xóm H 1, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, D có hành vi trộm 01 (một) chiếc xe kéo cải tiến hai bánh hơi kích thước 1,5m x 1m của em rể Lương Bá T có giá trị tài sản là 1.530.000 (một triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng).

Ngày 24/02/2020, cũng tại nhà riêng của gia đình, D đã trộm 01 (một) chiếc máy bơm ly tâm TPC 1.5Dk-20 công suất 750W màu xanh rêu của anh T có giá trị tài sản là: 640.000đ (sáu trăm bốn mươi nghìn đồng).

Ngày 24/3/2020 tại nhà riêng của anh Nguyễn Bắc H thuộc xóm H 2, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, D có hành vi trộm cắp của anh H 01 (một) chiếc xe kéo cải tiến hai bánh hơi kích thước 1,7m x 0,8m có giá trị tài sản là: 1.870.000đ (một triệu tám trăm bảy mươi nghìn đồng và 01 (một) khóa Việt Tiệp hình chữ U có giá trị tài sản là: 270.000đ (hai trăm bảy mươi nghìn đồng).

Ngày 28/3/2020, tại nhà bà Đoàn Thị L thuộc xóm H 1, xã H, thành phố C, tỉnh Cao Bằng, D có hành vi trộm cắp 18m hàng rào vườn bằng lưới thép B40 của bà Linh có giá trị tài sản là: 684.000đ (sáu trăm tám mươi tư nghìn đồng).

Tổng giá trị tài sản bị cáo trộm cắp là: 4.994.000đ (bốn triệu chín trăm chín mươi tư nghìn đồng).

Hành vi của bị cáo xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Bị cáo có trình độ học vấn lớp 12/12 PT, là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, bị cáo nhận thức được hành vi của mình là nguy hiểm cho xã hội và vi phạm pháp luật nhưng vẫn thực hiện với lỗi cố ý trực tiếp. Do đó, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản” theo Điều 173 Bộ luật hình sự.

[3] Về tình tiết định khung:

Tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt được là 4.994.000đ (bốn triệu chín trăm chín mươi tư nghìn đồng) nên hành vi của bị cáo thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Điều 173. Tội trộm cắp tài sản

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:

a)...”

[4] Xét nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo: Bị cáo nghiện ma túy, có nhiều tiền án, tiền sự (đã được xóa) nên không phải là người có nhân thân tốt. Tuy nhiên, trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo hành vi phạm tội của mình nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là *"Người phạm tội thành khẩn khai báo"* quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, bị cáo có bố đẻ là Bùi Nguyên Duyệt được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhất nên bị cáo được hưởng thêm một tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Mặc dù bị cáo 04 lần thực hiện hành vi trộm cắp tài sản nhưng giá trị tài sản mỗi lần trộm cắp đều dưới 2.000.000 đồng (hai triệu đồng) nên bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt:

Mặc dù tổng giá trị tài sản bị cáo chiếm đoạt không lớn và bị cáo có 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự nhưng xét thấy hành vi phạm tội của bị cáo thực hiện với người thân (em rể sống chung một nhà), hàng xóm là nguy hiểm cho xã hội, thể hiện sự liều lĩnh coi thường pháp luật, vi phạm đạo đức xã hội. Ngoài ra, bị cáo đã được giáo dục, cải tạo nhiều lần nhưng không lấy đó làm bài học cho mình mà tiếp tục lao vào con đường phạm tội, do đó, phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo mới đủ răn đe, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Ngoài hình phạt chính, theo khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự bị cáo còn có thể phải chịu hình phạt bổ sung là phạt tiền, nhưng xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có thu nhập ổn định, do vậy, không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[6] Về trách nhiệm dân sự:

Tại đơn xin xét xử vắng mặt anh Nguyễn Bắc H xác nhận đã nhận lại 01 chiếc xe kéo cải tiến, chị Bùi Thị B xác nhận đã nhận lại chiếc xe mô tô biển kiểm soát 11H1 - 412T, đối với tài sản còn lại các bị hại và người có quyền lợi liên quan đều không yêu cầu bị cáo bồi thường. Xét thấy ý kiến của bị hại và người có quyền lợi liên quan hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với quy định tại Điều 194 Bộ luật dân sự nên cần được ghi nhận.

Các bị hại và người có quyền lợi liên quan không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, do vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng:

Chiếc kìm cộng lực dài 77cm, tay cầm bọc nhựa màu hồng, đã bị han rỉ là phương tiện phạm tội nên cần tịch thu tiêu hủy.

[8] Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cao Bằng tại phiên tòa là đúng pháp luật, phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[9] Về các vấn đề khác:

Việc cơ quan điều tra trả lại 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER biển kiểm soát 11H1 - 412T cho chị Bùi Thị Bdo không liên quan đến hành vi phạm tội và trả lại 01 chiếc xe cải tiến có kích thước 1,7m x 0,8m cho anh Nguyễn Bắc H là đúng quy định pháp luật.

Đối với hành vi của Ngô Văn T, quá trình điều tra xác định khi mua chiếc máy bơm với Bùi Nguyễn D, T không biết đó là tài sản do trộm cắp mà có. Do vậy, cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý đối với Ngô Văn T.

Đối với người đàn ông đã mua chiếc xe kéo cải tiến bị cáo trộm cắp ngày 17/02/2020 và người đàn ông có tên là T đã mua số thép bị cáo trộm cắp ngày 28/3/2020, quá trình điều tra không xác định được hai đối tượng trên, cơ quan điều tra đang tiếp tục xác minh, nếu có căn cứ sẽ xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với chiếc khóa Việt Tiệp hình chữ U mà bị cáo lấy trộm được cùng với chiếc xe kéo cải tiến vào ngày 24/3/2020, quá trình điều tra bị cáo khai trên đường đi về nhà đã vứt ở ven đường, hiện không còn nhớ vị trí đã vứt chiếc khóa. Do vậy, cơ quan điều tra không thu giữ được chiếc khóa trên.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: bị cáo Bùi Nguyễn D phạm tội "*Trộm cắp tài sản*".

Xử phạt: bị cáo Bùi Nguyễn D 12 (mười hai) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù được tính kể từ ngày 25/5/2020.

2. Về trách nhiệm dân sự:

Xác nhận anh Nguyễn Bắc H đã nhận lại tài sản là 01 chiếc xe kéo cải tiến dài 1,7 mét, rộng 0,8 mét, bên ngoài tôn màu xám, bên trong tôn màu đỏ; chị Bùi Thị B đã nhận lại tài sản là chiếc xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA JUPITER biển kiểm soát 11H1 - 412T.

Ghi nhận sự tự nguyện của các bị hại và người có quyền lợi liên quan về việc không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại, do đó, Hội đồng xét xử không xem xét.

3. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự, điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự, xử tịch thu tiêu hủy 01 (một) kim cộng lực dài 77cm, tay cầm bọc nhựa màu hồng, đã bị han rỉ.

Xác nhận số vật chứng này hiện nay đang nằm tại kho tang vật của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cao Bằng theo Biên bản giao, nhận vật chứng ngày 24/7/2020.

4. Về án phí: áp dụng khoản 2 Điều 135 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử buộc bị cáo Bùi Nguyễn D phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung công quỹ Nhà nước.

5. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các bị hại và người có quyền lợi liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:

- Tòa án tỉnh Cao Bằng;
- Công an tỉnh Cao Bằng;
- Viện kiểm sát TP Cao Bằng;
- Công an TP Cao Bằng;
- Thi hành án DS TP Cao Bằng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QLNVLQ;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đinh Thị Hoài Phương

